

Lời Kêu Gọi

TOÀN DÂN THAM GIA PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 VÀ ỦNG HỘ NGUỒN LỰC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

Kính thưa đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trong tỉnh.

Năm 2020, trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, với quyết tâm “Chống dịch như chống giặc”, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, cả hệ thống chính trị của tỉnh Trà Vinh đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp đồng bộ, vừa ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh, vừa khôi phục phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của UBMTTQ Việt Nam tỉnh, nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp, nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh đã đồng lòng, chung tay góp sức ủng hộ nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. UBMTTQ Việt Nam tỉnh đã kịp thời hỗ trợ, chuyển giao kinh phí ủng hộ cho các lực lượng phòng, chống dịch, các đơn vị cách ly tập trung, các tỉnh bạn và các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19..., góp phần kiểm soát ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh trên địa bàn tỉnh và công tác phòng, chống dịch của cả nước.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, dịch bệnh Covid-19 đã bùng phát trở lại với những diễn biến phức tạp, khó lường, gây ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế, xã hội, đời sống, sản xuất của Nhân dân trong cả nước nói chung, tỉnh Trà Vinh nói riêng.

Hưởng ứng đợt phát động cao điểm quyên góp ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Đoàn Chủ tịch ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và được sự thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh; phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, để tiếp tục có thêm nguồn lực, hỗ trợ mua vật tư y tế, vắc xin ngừa Covid-19, hỗ trợ lực lượng phòng, chống dịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh kêu gọi các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và toàn thể Nhân dân trong tỉnh bằng tình cảm sâu sắc, trách nhiệm và điều kiện của mình, tiếp tục chung sức, đồng lòng, tích cực tham gia ủng hộ Quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của tỉnh. Bên cạnh đó, nghiêm túc chấp hành, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nhất là thông điệp "5K" theo khuyến cáo của Bộ Y tế; vận động người thân ở nước ngoài không nhập cảnh trái phép; chủ động khai báo với cơ quan chức năng khi phát hiện trường hợp nhập cảnh trái phép; phát giác, tố giác các trường hợp lưu trú trái phép trên địa bàn.

Thời gian tiếp nhận ủng hộ: Cao điểm từ ngày 27/5/2021 đến ngày 27/6/2021.

Địa chỉ tiếp nhận:

- Tiếp nhận trực tiếp: Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Trà Vinh, số 89. Lê Lợi, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 0294 3862714, 3866379.

- Tiếp nhận qua chuyển khoản: Ban Cứu trợ tỉnh Trà Vinh, số tài khoản 3751.0.9054105.00000, tại Kho bạc Nhà nước Trà Vinh.

Trân trọng!

**TM.ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH TRÀ VINH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN TRIẾT**

LỄ CÔNG BỐ VÀ TRAO QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM ÔNG NGUYỄN QUỐC TUẤN GIỮ CHỨC VỤ PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

■ Đinh Thị Nhanh¹

Ngày 20/5/2021 ông Nguyễn Quỳnh Thiện, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi Lễ công bố và trao quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Tuấn, Chánh Thanh tra Sở giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngày 20/5/2021 ông Nguyễn Quỳnh Thiện, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi Lễ công bố và trao quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Tuấn, Chánh Thanh tra Sở giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Tại buổi Lễ sau khi đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ được sự ủy quyền của UBND tỉnh thông qua Quyết định bổ nhiệm đối với ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Ông Nguyễn Quỳnh Thiện, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trao Quyết định, tặng hoa chúc mừng ông Nguyễn Quốc Tuấn, Chánh Thanh tra Sở giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và mong rằng trong thời gian tới, với vai trò, cương vị mới ông Nguyễn Quốc Tuấn cần phát huy tốt hơn nữa, đoàn kết cùng tập thể Ban Lãnh đạo Sở hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao để không phụ lòng mong mỏi của Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng và UBND tỉnh.



(Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Quỳnh Thiện trao quyết định cho ông Nguyễn Quốc Tuấn)



(PCT. UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở Nội vụ và Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chúc mừng tân Phó Giám đốc Sở Nguyễn Quốc Tuấn)

1 - Đơn vị Văn phòng Sở

HỘI NGHỊ GIAO BAN THÁNG 5 NĂM 2021

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

■ Quách Thiện Nhựt¹

Ngày 28/5/2021, tại Hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Trần Văn Hùng chủ trì cuộc họp giao ban tháng 05 năm 2021 để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tháng 4, tháng 5; đánh giá kết quả thực hiện TBKL quý I năm 2021 của Giám đốc Sở và đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ tháng 6 năm 2021. Tham dự cuộc họp có Ban Lãnh đạo Sở; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Kế toán trưởng.

Nhận định do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng, diễn biến phức tạp, việc tổ chức thực hiện công việc thời gian qua gặp nhiều khó khăn. Ban Lãnh đạo Sở ghi nhận những cố gắng của các phòng, cơ quan, đơn vị. Hiện nay, khối lượng công việc còn nhiều, đặc biệt là các công việc do BTV Tỉnh ủy và UBND tỉnh giao (13 vấn đề theo các Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy; 10 công việc theo Công văn số 1846/UBND-NN ngày 19/5/2021) chậm báo cáo kết quả dẫn đến bị nhắc nhở; các nhiệm vụ sự nghiệp theo Quyết định số 02/QĐ-STNMT, Quyết định số 125/QĐ-STNMT chậm tiến độ; một bộ phận CC, VC, NLĐ còn thiếu tinh thần trách nhiệm, công việc bị chùn xuống, hiệu quả không cao; các phòng, đơn vị chưa phối hợp nhịp nhàng, còn đùn đẩy trách nhiệm cho nhau,.... Vì vậy, Trưởng các phòng, đơn vị chấn chỉnh, uốn nắn ngay về tinh thần trách nhiệm, chủ động tham mưu thực hiện nhiệm vụ; ưu tiên giải quyết dứt điểm các công việc do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao tránh bị nhắc nhở như thời gian qua; theo dõi công việc sát sao, kịp thời giải quyết, xử lý khó khăn, vướng mắc, chia sẻ, gánh vác công việc chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của ngành.

Sau khi nghe Văn phòng Sở báo cáo kết quả

thực hiện công tác tài nguyên môi trường (TNMT) tháng 5 năm 2021, kế hoạch công tác tháng 6 năm 2021; tình hình thực hiện TBKL quý I năm 2021 của Giám đốc Sở; tình hình giải ngân, đánh giá tiến độ thực hiện 43 nhiệm vụ sự nghiệp, dự án năm 2021; tiếp thu ý kiến thảo luận của các đồng chí dự họp, Giám đốc Sở kết luận những nội dung:

Giao trách nhiệm Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở phối hợp, tập trung thực hiện một số nội dung như sau:

- Khẩn trương, duy trì thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Trên tinh thần đề cao trách nhiệm, cảnh giác, gương mẫu, đi đầu, bình tĩnh, không lơ là chủ quan, tuyệt đối không để dịch bệnh COVID-19 phát sinh, lây lan trong cơ quan, đơn vị.

- Khẩn trương hoàn tất thủ tục thành lập Đảng bộ cơ sở, Đảng bộ bộ phận Văn phòng đăng ký đất đai và phối hợp Sở Nội vụ tổ chức đào tạo Văn bằng 2.

- Lập và phê duyệt đề án vị trí việc làm, khẩn trương tổ chức thi tuyển viên chức cho 04 đơn vị sự nghiệp.

- Tập trung báo cáo kết quả thực hiện 13 vấn đề theo các chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy. Trưởng phòng, đơn vị tham mưu nội dung toàn diện, có trách nhiệm và chất lượng, trình BLĐ Sở.

- Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hội nghị sơ kết kết quả thực hiện Chỉ thị 46-CT/TU, Chỉ thị 47-CT/TU của BTV Tỉnh ủy (giao PGĐ Sở Nguyễn Vạn Kha theo dõi, chỉ đạo); Sơ kết kết quả thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU, Chỉ thị 48-CT/TU.

- Báo cáo 10 nội dung công việc Công văn số 1846/UBND-NN ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh:

1 - Đơn vị Văn phòng Sở

Giao phòng Quản lý đất đai, văn phòng đăng ký đất đai, thanh tra sở báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện, nhiệm vụ nào đã thực hiện xong, đang thực hiện hoặc có vướng mắc phải nêu thật cụ thể và đề xuất giải pháp xử lý.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết 06 tháng năm 2021, thành phần mời mở rộng, lồng ghép nội dung trao Quyết định nghỉ hưu cho PGĐ Sở Trương Văn Hòn.

Xây dựng dự thảo Quy trình phối hợp, thủ tục lập dự án, giải ngân, thanh toán theo từng dự án, nhiệm vụ sự nghiệp; Giúp tham mưu trình GDS văn bản chỉ đạo các nội dung có liên quan đến kế toán, kiểm toán, thanh toán; nhắc nhở, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện; Phối hợp tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, dự án năm 2022 ngay từ thời điểm này.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và chuẩn bị Kế hoạch thẩm định Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện theo định kỳ:

- Khẩn trương hoàn thiện trình UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Báo cáo kết quả giải quyết, xử lý, đã và đang thực hiện việc cấp giấy CN QSD đất lần đầu (theo chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy).

- Tham mưu cập nhật HSĐC đất dân hiến làm công trình công cộng (Lập dự án thực hiện trên toàn địa bàn tỉnh; thực hiện thí điểm tại

huyện Tiểu Cần); Đề xuất kinh phí để đưa vào Kế hoạch ngân sách cho năm 2021, trình UBND tỉnh chỉ đạo.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bảng giá dịch vụ công theo Nghị định 148/2020/NĐ-CP của Chính, trình UBND tỉnh quyết định.

- Khẩn trương tập trung thực hiện dự án VILG.

- Triển khai khẩn trương Kế hoạch dân tộc thiểu số, mua sắm VILG.

- Xây dựng quy trình, thủ tục, lựa chọn các đơn vị đủ điều kiện thăm dò khai thác cát sông; Trình UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò cho đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

- Trình Đề án tăng cường năng lực xử lý rác tỉnh Trà Vinh.

- Lập Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2022-2024, trình Bộ TNMT đúng thời gian quy định; Nghiên cứu tham mưu xin cấp kinh phí phù hợp với thực tế, thời đại phát triển và cao hơn những năm trước.

- Triển khai Dự án xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc về TNMT (giai đoạn 2);

Cũng nhân dịp này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phát biểu ghi nhận những đóng góp cá nhân của đồng chí Nguyễn Tấn Đạt phòng quản lý đất đai. Nay đã được UBND tỉnh cho nghỉ hưu trước tuổi, đồng chí Giám đốc Sở đã gửi lời chúc mừng đến đồng chí, nghỉ hưu đúng chế độ và có nhiều sức khỏe, sống vui vẻ, hạnh phúc bên người thân./.



Hình ảnh: Lãnh đạo Sở lưu niệm với đồng chí Nguyễn Tấn Đạt trong Hội nghị.

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI PHỐI HỢP TRIỂN KHAI THANH TOÁN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

■ Lâm Nhật Thanh ¹

Thực hiện Công văn số 1317/UBND-THNV ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc cung cấp thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục đất đai. Theo đó, giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Sở Tài nguyên và Môi trường giao Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp cùng chuyên viên kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Trà Vinh cùng tổ chức rà soát tính sẵn sàng của Cổng dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo các yêu cầu kết nối chia sẻ thông tin, các chức năng giao diện đảm bảo thực hiện thanh toán nghĩa vụ tài chính theo Công văn số 2161/VPCP-KSTT ngày 30/3/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc cung cấp thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục đất đai.

Qua quá trình vận hành thử nghiệm việc thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục đất đai Văn phòng đăng ký đất đai thử nghiệm các giải pháp thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ thuế khi thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. Tuy nhiên, quá trình vận hành còn phát sinh một số vấn đề cụ thể:

- Chưa thanh toán được nghĩa vụ tài chính về đất đai với cơ quan thuế (cụ thể là thuế thu nhập cá nhân và thuế trước bạ) trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia việc thanh toán phí, lệ phí và giá dịch vụ công chưa đảm bảo có sự phân biệt trên một thủ tục hành chính, sau khi người sử dụng đất thanh toán thì cổng dịch vụ công tỉnh chỉ kết toán về một tài khoản của đơn vị cung cấp dịch vụ mà không chuyển vào đúng các tài khoản khác nhau theo quy định, điều này gây khó khăn cho quá trình kiểm soát, quyết toán, quản lý.

Để đánh giá nguyên nhân tồn tại khi chưa thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Sở Tài nguyên và môi trường đã chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tiến hành mời đại diện bộ phận kỹ thuật thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, Cục thuế tỉnh, VNPT Trà Vinh đánh giá rà soát vào ngày 14/5/2021. Kết quả như sau:

- Đối với việc chưa thanh toán được nghĩa vụ tài chính về đất đai với cơ quan thuế (cụ thể là thuế thu nhập cá nhân và thuế trước bạ): đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản đề nghị Cục thuế tỉnh cùng phối hợp thực hiện theo Công văn số 1317/UBND-THNV, khi đó Cục thuế tỉnh Trà Vinh có văn bản đề nghị Tổng cục Thuế mở cổng liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đối phân biệt tài khoản khi thanh toán: Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, báo cáo đề xuất cơ quan quản lý Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia xem xét bổ sung tính năng đảm bảo quản lý.

1- Đơn vị Văn phòng đăng ký đất tỉnh Trà Vinh

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THU HỒI ĐẤT DO CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG ĐẤT THEO PHÁP LUẬT (CÁ NHÂN SỬ DỤNG ĐẤT CHẾT MÀ KHÔNG CÓ NGƯỜI THỪA KẾ)

■ Sơn Minh Trang¹

Cơ sở pháp lý:

- Điểm b Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013: “Cá nhân sử dụng đất chết mà không có người thừa kế”

- Điểm b Khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai năm 2013: “Đất đã thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này thì giao cho tổ chức dịch vụ công về đất đai để quản lý, đấu giá quyền sử dụng đất.

Trường hợp đất đã thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này là đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. Quỹ đất này được giao, cho thuê đối với hộ gia đình, cá nhân không có đất hoặc thiếu đất sản xuất theo quy định của pháp luật”

- Điểm c Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ: “Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của cá nhân người sử dụng đất chết mà không có người thừa kế có trách nhiệm gửi Giấy chứng tử hoặc quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định của pháp luật và văn bản xác nhận không có người thừa kế của Ủy ban nhân dân cấp xã đến Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi có đất thu hồi đối với trường hợp thu hồi đất của cá nhân sử dụng đất chết mà không có người thừa kế”

- Khoản 2 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ: “Trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 64 và Điều 65 của Luật Đất đai thì người sử dụng đất nộp Giấy chứng nhận đã cấp trước khi bàn giao đất cho Nhà nước, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai. Tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện thu hồi đất có trách nhiệm thu Giấy chứng

nhận đã cấp và chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai để quản lý”

Trình tự:

a) Công chức Địa chính cấp xã nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

b) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và trao Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho Công chức Địa chính xã; chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền ký thu hồi Giấy chứng nhận.

- Chuyển hồ sơ đã giải quyết cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai:

- Lưu hồ sơ.

- Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính.

- Gửi thông báo cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính đến Công chức xã để chỉnh lý hồ sơ địa chính.

Thành phần hồ sơ:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp;

- Giấy chứng tử của người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Văn bản xác nhận không có người thừa kế của UBND cấp xã.

1 - Đơn vị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Cú

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HƯỞNG ỨNG NGÀY ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI VÀ NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI NĂM 2021

■ Huỳnh Quốc Nam ¹



Chủ đề Ngày Môi trường thế giới và Ngày Đại dương thế giới năm 2021

Năm 2021, là năm được Liên hợp quốc phát động cho một Thập kỷ phục hồi Hệ sinh thái nhằm ngăn chặn và đảo ngược sự suy thoái của các hệ sinh thái trên mọi lục địa và đại dương, giúp xóa đói giảm nghèo, chống biến đổi khí hậu và ngăn chặn sự tuyệt chủng hàng loạt. Chính vì vậy, mà chủ đề Ngày Môi trường thế giới được lựa chọn năm nay đó là **“Phục hồi hệ sinh thái”** và chủ đề của Ngày Đại dương Thế giới năm 2021 **“Đại dương: Sự sống và sinh kế”** với thông điệp về sự tập hợp, đoàn kết nhằm bảo vệ và hồi sinh các hệ sinh thái trên toàn thế giới, lan tỏa ý nghĩa của đại dương đối với hoạt động sinh kế, vì lợi ích của con người và thiên nhiên.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ứng dụng công nghệ, triển khai các hoạt động trực tuyến, tuyên truyền toàn diện về Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới và Ngày Môi trường thế giới năm 2021, với các hoạt động hưởng ứng như sau:

- Các Chương trình phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam và Đài tiếng nói Việt Nam:

+ Chương trình hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tháng hành động vì môi trường phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam (*Thời lượng 60 phút, phát sóng vào lúc 21h00 ngày 05/6/2021 trên kênh VTV1; phát lại vào lúc 21h00 ngày 06/6/2021 trên kênh VTV2*);

+ Chương trình Tọa đàm đối thoại, giao lưu trực tuyến về Ngày Môi trường thế giới phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam (*phát sóng lúc 9h15 ngày 05/6/2021, trên kênh Thời sự VOV1*) và Ngày Đại dương thế giới (*phát sóng lúc 14h05 ngày 08/6/2021, trên kênh Thời sự VOV1*);

- Các thông tin bài viết, chuyên đề, các bộ phim hoạt hình và các hoạt động liên quan khác hưởng ứng sự kiện, Quý đơn vị theo dõi và truy cập tại website Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường <https://monremedia.vn/> và trên Fanpage Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các thông tin về bộ nhận diện, Trailer về Ngày Môi trường thế giới và Ngày Đại dương thế giới năm 2021:

Truy cập tại <https://monremedia.vn/video-clip/trailer-tuyen-truyen-ngay-mttg-2021.html>;

<https://monremedia.vn/video-clip/trailer-tuyen-truyen-ngay-ddtg-va-tuan-le-b-hd-viet-nam-2021.html>.

1 - Đơn vị Phòng Quản Lý Môi trường

Hội thảo

MỞ RỘNG LẤY Ý KIẾN ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THỰC HIỆN QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

■ Nguyễn Dương Mai Thy¹

Thực hiện Chương trình công tác của Tỉnh ủy và Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng **“Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn”**, nhằm làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Ngày 12/5/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội thảo mở rộng lấy ý kiến đối với **“Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn”**. Ông Trần Văn Hùng - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hội thảo, cùng với sự tham gia đại diện Lãnh đạo Ban dân vận tỉnh; các Sở, ngành tỉnh; đại diện các Hội, Đoàn thể; Trường Đại học Trà Vinh và 09 huyện, thị xã, thành phố. Phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp, Giám đốc Trần Văn Hùng đề nghị các đại biểu tập trung đóng góp ý kiến để đề án được hoàn chỉnh, đặc biệt là các giải pháp đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, lộ trình thực hiện bám sát Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Các đại biểu dự Hội thảo đánh giá việc xây dựng Đề án là rất cần thiết trong thời điểm hiện nay, giúp giải quyết vấn đề cấp bách của tỉnh về ô nhiễm môi trường từ chất thải rắn sinh hoạt, thể hiện sự quan tâm của ngành đối với lĩnh vực quản lý. Đồng thời các đại biểu đánh giá cao chất lượng nội dung đề án, được đầu tư, nghiên cứu một cách khoa học.



Hình: Quang cảnh buổi Hội thảo ngày 12/5/2021

Bên cạnh đó, để đề án hoàn chỉnh hơn các đại biểu đã thảo luận, góp ý các vấn đề: về giải pháp thu gom; kinh phí thực hiện; đơn giá thu gom, vận chuyển đang áp dụng hiện nay rất thấp, cần điều chỉnh và ban hành đơn giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt để nâng cao hiệu quả công tác kêu gọi đầu tư lĩnh vực này; thống nhất cao phương án kêu gọi đầu tư Nhà máy đốt rác phát điện tại tỉnh; các số liệu phải bám sát các Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh; làm rõ các điều kiện cần của từng phương án; giải pháp thực hiện: phải cụ thể, tập trung 07 nhóm giải pháp chính (Giáo dục, vận động, tuyên truyền; hoàn thiện cơ chế chính sách; quy hoạch các điểm xử lý, hạ tầng; nguồn lực thực hiện; phân cấp, phân quyền đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực; thanh tra, kiểm tra, xử lý; sơ kết, tổng kết); làm rõ vai trò từng cấp, từng ngành, Hội, đoàn thể,....

Qua các ý kiến đóng góp của đại biểu; Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh đề án, tổ chức nghiệm thu, kết quả sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án, dự kiến hoàn thành trong tháng 05/2021.

¹ - Đơn vị Phòng Quản lý Môi trường

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG ÁN THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN PHÁT SINH TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

■ **Mạc Minh Ngữ¹**

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh theo Công văn số 1648/UBND-KGVX ngày 06/5/2021 về việc thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Ngày 12/5/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 1050/STNMT-QLMT; theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hướng dẫn phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phát sinh tại cơ sở chăm sóc, điều trị người nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm Covid-19 và các khu theo dõi, cách ly trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, với các nội dung cụ thể:

Thực hiện quản lý và xử lý chất thải y tế lây nhiễm tại cơ sở chăm sóc, điều trị người nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm Covid-19 và các khu theo dõi, cách ly:

Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế lây nhiễm phát sinh từ cơ sở chăm sóc, điều trị người nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm Covid-19 và các khu theo dõi, cách ly như sau:

Thu gom, tập kết: Chất thải y tế lây nhiễm được thu gom vào các thùng chứa chất thải lây nhiễm, mỗi phòng bố trí 01 thùng chứa rác đảm bảo thu gom triệt để lượng chất thải phát sinh đảm bảo thực hiện theo đúng quy định Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT. Thùng chứa màu vàng, có nắp đậy kín, có đạp chân và có lót túi nilon đựng chất thải lây nhiễm có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”**.

Trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ 2, buộc kín miệng túi, thu gom vào thùng đựng chất thải lây nhiễm. Thùng

đựng chất thải lây nhiễm phải có thành cứng, có nắp đậy kín, có lắp bánh xe đẩy, bên ngoài thùng có dán dòng chữ **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”**.

- Thùng đựng chất thải lây nhiễm tại nơi lưu giữ tạm thời phải được đậy nắp kín, bảo đảm không bị rơi, rò rỉ chất thải trong quá trình thu gom về khu lưu giữ tập trung trong khuôn viên của cơ sở, định kỳ vào lúc 16 giờ hàng ngày tiến hành phun xịt Cloramin B hoặc dung dịch khử trùng khác để khử trùng trước khi bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

Vận chuyển, xử lý:

+ Thùng đựng chất thải lây nhiễm phải đáp ứng đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và có dán **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”**.

Các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải lây nhiễm phải đáp ứng các yêu cầu tại khoản 2, 3, 5 Điều 11 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT. Chất thải lây nhiễm trước khi vận chuyển phải được đóng gói trong các bao bì, dụng cụ kín, bảo đảm không vỡ hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển; thùng của phương tiện chuyên dụng để vận chuyển chất thải lây nhiễm là loại thùng kín hoặc xe chuyên dụng.

Sau khi chất thải lây nhiễm tập kết tập trung của Khu chăm sóc, điều trị và các khu theo dõi, cách ly. Sở Y tế chỉ đạo đơn vị thu gom vận chuyển về Bệnh viện lao và bệnh phổi và các Cụm

1 - Đơn vị; Phòng quản lý môi trường

cơ sở y tế định kỳ **hàng ngày** để xử lý theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 về việc ban hành kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo hình thức mô hình cụm và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung mục 2 và phụ lục 3 của Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên

địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh.

Phương án và danh sách các điểm xử lý **chất thải y tế lây nhiễm** tại cơ sở chăm sóc, điều trị người nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm Covid-19 và các khu theo dõi, cách ly:

STT	Cơ sở phát sinh chất thải	Phương án xử lý/ Địa điểm xử lý
1	<ul style="list-style-type: none"> - Các huyện Châu Thành, Càng Long và Thành phố Trà Vinh. - Khu cách ly Trường Trường Quân sự địa phương. - Khu cách ly Trường Đại học công nghiệp thực phẩm. - Khu cách ly Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành. 	<p>Phương án 1: đưa về lò đốt rác thải y tế công suất 15 kg/giờ của Bệnh viện lao và bệnh phổi để xử lý.</p> <p>Phương án 2: xử lý tại Cụm 1 Hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại tại Bệnh viện Sản Nhi theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh với công suất 50-70kg/giờ (02 hệ thống).</p>
2	Các huyện Tiểu Cần, Cầu Kè và Trà Cú	<p>Phương án 1: xử lý tại Cụm 2 Hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh với công suất 25-35kg/giờ.</p> <p>Phương án 2: đưa về lò đốt chất thải nguy hại và công nghiệp, công suất 01 tấn/ giờ của Công ty TNHH MTV môi trường Trà Vinh để xử lý.</p>
3	Các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.	<p>Phương án 1: xử lý tại Cụm 3 Hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh với công suất 25-35kg/giờ.</p> <p>Phương án 2: đưa về lò đốt chất thải nguy hại và công nghiệp, công suất 01 tấn/ giờ của Công ty TNHH MTV môi trường Trà Vinh tại xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để xử lý.</p>

* **Ghi chú:** Trường hợp phát sinh vượt công suất thì phải thực hiện cả 02 phương án trên để xử lý đảm bảo công suất.

Thực hiện quản lý và xử lý rác thải sinh hoạt không lây nhiễm (rác thải thông thường) tại khu theo dõi, cách ly:

- **Bố trí thùng rác:** Đối với chất thải sinh hoạt không lây nhiễm phát sinh tại khu theo dõi,

cách ly được thu gom vào các thùng chứa rác sinh hoạt không lây nhiễm, mỗi phòng phải được bố trí đủ số lượng các thùng chứa rác với thể tích phù hợp để thu gom triệt để lượng chất thải phát sinh trong ngày. Thùng chứa phải có nắp đậy kín, có đạp chân và lót túi nilon bảo đảm không bị rơi vãi, rò rỉ rác thải trong quá trình thu gom về khu tập kết của khu theo dõi, cách ly.

Thu gom tập kết: Hàng ngày, khu theo dõi, cách ly có trách nhiệm thu gom rác thải sinh hoạt không lây nhiễm phát sinh từ các phòng, rác thải sinh hoạt không lây nhiễm được bỏ vào túi nilong buộc kín miệng và bỏ vào các thùng chứa rác tại khu vực tập kết rác của khu theo dõi, cách ly. Trước khi giao đơn vị vận chuyển, khu theo dõi, cách ly phải tiến hành khử trùng phun xịt Cloramin B hoặc dung dịch khử trùng khác toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt, các thùng chứa rác và khu vực tập kết rác.

Vận chuyển, xử lý: UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo đơn vị thu gom **định kỳ hàng ngày khoảng 17-18 giờ** tiến hành thu gom và

vận chuyển rác thải sinh hoạt không lây nhiễm từ các khu theo dõi, cách ly đã được phun xịt dung dịch khử trùng **đến địa điểm xử lý gần nhất** để xử lý, đảm bảo không rơi vãi, phát tán ra bên ngoài. Tại địa điểm xử lý, rác thải sinh hoạt không lây nhiễm được phun xịt Cloramin B hoặc dung dịch khử trùng khác đảm bảo không phát tán lây lan dịch bệnh trước khi xử lý. Sau khi tiếp nhận rác thải sinh hoạt không lây nhiễm, **đơn vị xử lý ghi nhận khối lượng và thực hiện ngay việc xử lý lượng chất thải này.**

Phương án và Danh sách các điểm xử lý **rác thải sinh hoạt không lây nhiễm** tại các khu theo dõi, cách ly:

STT	Cơ sở phát sinh chất thải	Phương án xử lý/ Địa điểm xử lý
1	<ul style="list-style-type: none"> - Các huyện Châu Thành, Càng Long và Thành phố Trà Vinh. - Khu cách ly Trường Trường Quân sự địa phương. - Khu cách ly Trường Đại học công nghiệp thực phẩm. - Khu cách ly Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành 	Đưa về Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt tại Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Trà Vinh của Công ty Vina Encorp với công suất 02 tấn/giờ để xử lý.
2	Các huyện Tiểu Cần, Cầu Kè và Trà Cú	Đưa về lò đốt chất thải sinh hoạt và công nghiệp, công suất 40 tấn/ngày đêm của Công ty TNHH MTV Kim Hoàng Phát tại xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để xử lý.
3	Các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.	Đưa về lò đốt chất thải sinh hoạt tại bãi rác huyện Cầu Ngang, công suất 500 kg/giờ để xử lý hoặc đưa về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp của Công ty TNHH MTV Kim Hoàng Phát công suất 40 tấn/ngày đêm tại xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để xử lý.
4	04 xã đảo huyện Duyên Hải	Đưa về lò đốt chất thải sinh hoạt công suất 600 kg/giờ của huyện Duyên Hải tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để xử lý.

* **Ghi chú:** Trường hợp lò đốt tại địa phương không đủ công suất hoặc bị sự cố hư hỏng không đảm bảo khả năng xử lý chất thải thì phải phối hợp với địa phương gần nhất để được hỗ trợ đốt để đảm bảo xử lý triệt để lượng rác thải sinh hoạt không lây nhiễm phát sinh, không để phát tán ra môi trường./.

MỨC XỬ PHẠT MỚI TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

■ **Đỗ Minh Cảnh**¹

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nghị định số 55/2021/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 7, Điều 19, Điều 55 và Điều 56 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016. Đặc biệt, Nghị định này cũng đã thay thế Điều 10 về Vi phạm các quy định về thực hiện Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

Đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2021, sẽ bị phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 140 triệu đồng đối với hành vi thực hiện không đúng một trong các nội dung

của Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường. Kết hợp với mức phạt bổ sung: đình chỉ hoạt động từ 3 tháng đến 6 tháng để khắc phục vi phạm, hoặc đình chỉ từ 6 đến 9 tháng với vi phạm nghiêm trọng hơn.

Bộ Tài nguyên và Môi trường mong rằng, với sự ra đời của Nghị định 55, với quy định chặt chẽ, nội dung xử phạt rõ ràng, đối tượng áp dụng cụ thể, mức tiền xử phạt theo cấp độ,... sẽ giúp nâng cao hơn ý thức, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong bảo vệ môi trường vì sự phát triển chung của đất nước.

Nghị định số 55/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sẽ có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2021.



Văn bản pháp luật TN&MT

¹ - Đơn vị Trung tâm CNTT-TNMT

MÔ HÌNH “TRƯỜNG HỌC XANH - SẠCH - ĐẸP TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ LẠC A VÀ TRƯỜNG THCS LONG VINH HUYỆN DUYÊN HẢI NĂM 2020”

■ Nguyễn Vũ Sơn ¹

Tăng cường nâng cao ý thức, nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc phân loại rác tại nguồn; tiếp tục tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn ngành trong xây dựng năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Tạo ra các mô hình hoạt động hiệu quả, rộng khắp trong cộng đồng về ý thức bảo vệ môi trường, thu hút sự quan tâm của các cấp, các ngành, các đoàn thể và cộng đồng dân cư. Tạo bước chuyển biến mới trong xã hội về bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học.

Xây dựng mô hình xử lý rác thải tại trường học được tổ chức đảm bảo tính thiết thực, khả thi, hiệu quả bằng việc làm cụ thể phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương nhằm thu hút đông đảo người dân và các em học sinh tham gia. Từ đó thay đổi ý thức một cách sâu sắc, toàn diện về nhận thức, thái độ, hành vi bảo vệ môi trường, tạo lập cách ứng xử thân thiện với môi trường của các em học sinh và nhà trường.

Nhằm giáo dục nhận thức và hành động đúng cho các em học sinh về phân loại rác thải bảo vệ môi trường thì mô hình trường học xanh - sạch - đẹp tại Trường Tiểu học Ngũ Lạc A là việc làm cần thiết và là sự mong đợi của tất cả giáo viên cũng như học sinh tại trường.

- Hỗ trợ mỗi phòng học 02 thùng chứa rác loại 15 lít với 02 màu khác nhau cho học sinh thực hiện phân loại rác và làm kế hoạch nhỏ (Tổng cộng 60 thùng rác/30 lớp học).

Thùng rác nhựa 15 lít

- Xuất xứ: Việt Nam

- Nguyên liệu: HDPE
- Dung tích: 15 lít
- Dùng để trong các phòng học, phòng làm việc,...
- Nắp lật.
- Kiểu dáng: Đẹp, gọn nhẹ, tiện lợi.
- Thực hiện hình thức làm kế hoạch nhỏ gắn với bảo vệ môi trường:



+ Bố trí hai thùng chứa rác nhỏ có 02 màu khác nhau trong từng phòng học dùng đựng hai loại rác phổ biến là rác có thể tái chế được như giấy, chai nhựa và rác thải bỏ như vỏ hộp thức ăn thừa, bọ ni lông..., tổng cộng 60 thùng chứa rác loại 15 lít.

+ Hướng dẫn giáo viên tại trường cách phân loại rác vào 02 thùng đựng rác để giáo viên hướng dẫn lại cho học sinh từng lớp học.

+ Hỗ trợ 02 dụng cụ đựng rác có hình dạng con cá để thu gom rác tái chế.

- Lập bảng biểu tuyên truyền trường xanh, sạch, đẹp.

1 - Đơn vị Trung tâm CNTT-TNMT

Thực hiện mô hình trường học xanh - sạch - đẹp tại Trường Trung học cơ sở Long Vĩnh.

- Hỗ trợ mỗi phòng học 02 thùng chứa rác loại 15 lít với 02 màu khác nhau cho học sinh thực hiện phân loại rác và làm kế hoạch nhỏ (Tổng cộng 34 thùng rác/17 lớp học).

- Thực hiện hình thức làm kế hoạch nhỏ gắn với bảo vệ môi trường:

+ Bố trí hai thùng chứa rác nhỏ có 02 màu khác nhau trong từng phòng học dùng đựng hai loại rác phổ biến là rác có thể tái chế được như giấy, chai nhựa và rác thải bỏ như vỏ hộp thức ăn thừa, bọ ni lông..., tổng cộng 34 thùng chứa rác

loại 15 lít.

+ Hướng dẫn giáo viên tại trường cách phân loại rác vào 02 thùng đựng rác để giáo viên hướng dẫn lại cho học sinh từng lớp học.

+ Hỗ trợ 01 dụng cụ đựng rác có hình dạng con cá để thu gom rác tái chế.

- Lập bảng biểu tuyên truyền trường xanh, sạch, đẹp.

Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của học sinh trong nhà trường từ đó vận động gia đình và xã hội cùng thực hiện; thấy được lợi ích trong việc tái chế, tái sử dụng rác thải; không phát tán rác thải ra môi trường xung quanh,...



(Ảnh Minh Hiếu; Hướng dẫn phân loại rác mô hình tại trường tiểu học huyện Duyên Hải)

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CÀNG LONG.

■ Nguyễn Quốc Chính ¹

Thực hiện tinh thần chỉ đạo tại Công văn 1828/UBND-NN ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 của UBND tỉnh. Đoàn Kiểm tra liên ngành huyện về khai thác khoáng sản đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện.

Đoàn Kiểm tra liên ngành huyện về khai thác khoáng sản của huyện Càng Long được kiện toàn theo Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 18/11/2020, vừa qua đã tổ chức cuộc họp cùng với

lãnh đạo các địa phương có khoáng sản khai thác trái phép như Bình Phú, Phương Thạnh, Huyền Hội để thống nhất hướng xử lý tình trạng khai thác đất mặt ruộng trái phép, báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 của UBND tỉnh, tiếp tục triển khai Công văn 510/UBND-NN ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp, Công văn 1828/UBND-NN ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Công tác cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn huyện, hiện nay các xã Bình Phú, Huyền Hội,



(Đoàn kiểm tra khai thác khoáng sản huyện xử lý trường hợp khai thác trái phép tại xã Huyền Hội)

1 - Đơn vị Phòng tài nguyên và Môi trường Càng Long



Phương Thanh còn xảy ra trường hợp người dân tự ý cải tạo, hạ độ cao mặt ruộng từ 20-30cm, phần đất dôi dư ra sau khi cải tạo sẽ được một số doanh nghiệp gom lại thành các bãi chứa tại ruộng sau đó bán cho người dân có nhu cầu san lấp đất. Từ năm 2016 đến nay, Đoàn đã kiểm tra, phát hiện xử lý 71 trường hợp vận chuyển khai thác đất mặt ruộng dôi dư, trong đó UBND huyện xử phạt 28 trường hợp 70 triệu, chuyển về xã 43 trường hợp xử lý theo thẩm quyền với số tiền 114,8 triệu đồng. Riêng 6 tháng đầu năm 2021, kiểm tra 38 cuộc (trong đó 18 cuộc về khai thác cát sông không phát hiện vi phạm, 20 cuộc về khai thác đất mặt ruộng), chuyển hồ sơ về xã xử lý 12 trường hợp vận chuyển khoáng sản đất ruộng không có nguồn gốc hợp pháp với số tiền 4,8 triệu đồng. Hiện nay còn xảy ra khai thác đất ruộng trái phép là do còn bất cập, khó khăn, vướng mắc trong cải tạo đất, hạ độ cao, trình tự thủ tục về lập phương án cải tạo, khai thác, vận chuyển đất mặt ruộng dôi dư mặc dù được Sở, ngành tỉnh hướng dẫn nhưng còn phức tạp về thủ tục, nên các cơ sở, doanh nghiệp không mặn mà. Mặt khác ý thức chấp hành pháp luật của bộ phận người dân trong việc cải tạo, hạ độ cao đất mặt ruộng còn hạn chế.

Về khoáng sản cát sông: Hiện tại, chốt kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản tại huyện Càng Long vẫn duy trì hoạt động thường xuyên, cụ thể: 01 chốt trực tại ấp Đức Mỹ, xã Đức Mỹ, số lượng

trực chốt là 07 đồng chí công an, phương thức hoạt động 24/24 giờ. Có lắp đặt ít nhất 4 camera giám sát khai thác khoáng sản tại các vị trí thường xảy ra điểm nóng trước đây. Nhìn chung số vụ khai thác khoáng sản cát sông trái phép từ khi thành lập chốt đến nay được kéo giảm rất nhiều.

Phương hướng thực hiện trong thời gian tới: Tiếp tục thực hiện các nội dung tại Công văn số 359/UBND-NN ngày 28/01/2021 về việc tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình khai thác cát trên địa bàn tỉnh, Công văn 1828/UBND-NN ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh; Kịp thời nhận tin tố giác của người dân, phát hiện và phối hợp kiểm tra xử lý; Đề xuất xây dựng quy chế phối hợp về quản lý tình hình hoạt động khai thác, tàng trữ, vận chuyển, mua bán cát tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức pháp luật về khoáng sản, nhằm huy động quần chúng tích cực tham gia bảo vệ khoáng sản, phát hiện và tố giác kịp thời các hành vi vi phạm trong khai thác, vận chuyển, tàng trữ cát sông, đất mặt ruộng không phép. Nếu phát hiện trường hợp xe vận chuyển đất dôi dư không theo phương án thì sẽ xử lý theo Nghị định 98/2020/NĐ-CP. Đối với trường hợp xe cuốc đất tại thời điểm kiểm tra, sẽ xử lý theo Điều 47 Nghị định 36/2020/NĐ-CP. Tùy theo khối lượng khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền quy định./.

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

■ **Đinh Thị Nhanh**¹

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1. Nộp hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc đường bưu điện hoặc cổng dịch vụ công quốc gia.

- **Bước 2. Kiểm tra hồ sơ** (bao gồm 02 trường hợp)

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân đó, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu.

Khi lựa chọn được hồ sơ của tổ chức, cá nhân để cấp phép thăm dò, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân được lựa chọn tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Đối với các tổ chức, cá nhân không được lựa chọn, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản về lý do không được lựa chọn.

+ Trường hợp hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản:

Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đáp ứng đúng theo quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị thăm dò chưa đầy

đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để nghị thăm dò khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận chỉ thực hiện một lần.

- **Bước 3. Thẩm định hồ sơ**

+ Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản kể cả kiểm tra thực địa;

+ Gửi văn bản đến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật khoáng sản;

+ Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ pháp lý, đề án thăm dò cho Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, họp thẩm định.

Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án hoặc phải lập lại đề án thăm dò khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện để án kèm theo biên bản họp Hội đồng thẩm định.

- **Bước 4. Trình hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản**

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

- **Bước 5: Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả (giấy phép) và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

1 - Đơn vị Văn phòng Sở

b) Cách thức thực hiện

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc đường bưu điện hoặc cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

c) Thành phần hồ sơ

- Bản chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; đề án thăm dò khoáng sản.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài; Kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp thăm dò khoáng sản độc hại; văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản; các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định như sau:

** Đối với doanh nghiệp mới thành lập gồm một trong các văn bản sau:*

- Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên; điều lệ công ty đối với công ty cổ phần, sổ đăng ký thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

- Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức.

** Đối với doanh nghiệp đang hoạt động quy định như sau:*

- Đối với doanh nghiệp thành lập trong thời hạn 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản: Nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Đối với doanh nghiệp thành lập trên 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản: nộp bản sao Báo cáo tài chính của năm gần nhất.

** Đối với Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm một trong các văn bản sau:*

- Vốn điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là tổng số vốn do thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật hợp tác xã;

- Vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên, vốn huy động, vốn tích lũy, các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các khoản được tặng, cho và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

d) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

e) Thời hạn giải quyết:

Tối đa là 60 ngày (giảm 1/3 thời gian tương đương 30 ngày), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:

+ Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 05 ngày làm việc.

+ Đối với hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản: 02 ngày làm việc.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời gian không quá 35 ngày.

+ Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu.

+ Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các chuyên gia, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Trong thời gian không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trong trường hợp cần thiết.

Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc ý kiến của Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua để án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện để án thăm dò khoáng sản. Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại để án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định để án thăm dò khoáng sản.

- Thời hạn cấp Giấy phép thăm dò:

+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn chỉnh theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép.

f) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:
Tổ chức, cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Không.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:
Giấy phép thăm dò khoáng sản

i) Phí, lệ phí:

Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:

- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hecta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.

j) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu số 01: Đề án thăm dò khoáng sản (Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ TN&MT);

- Mẫu số 03: Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản (Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ TN&MT);

- Mẫu số 22, phụ lục số 02: Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ TN&MT);

- Mẫu số 07b: Quyết định về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật khoáng sản bao gồm:

+ Doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã;

+ Doanh nghiệp nước ngoài có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam.

* Được lựa chọn theo quy định tại Điều 36 của Luật khoáng sản; Điều 25 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

* Là tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò theo quy định của Luật khoáng sản; nếu tổ chức, cá nhân không có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản thì phải có hợp đồng với tổ chức đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản để tiếp tục thực hiện để án thăm dò theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật khoáng sản và tại Chương III Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường bao gồm:

(1) Tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản

- Doanh nghiệp thành lập theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Tổ chức khoa học và công nghệ thành lập theo quy định của Luật khoa học và công nghệ.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập theo quy định của Luật hợp tác xã.

- Tổ chức sự nghiệp chuyên ngành địa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập có chức năng, nhiệm vụ thăm dò khoáng sản.

(2) Hồ sơ hành nghề thăm dò khoáng sản

- Tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại Điều 12 Nghị định số 60/2016/NĐ-CP khi thi công đề án thăm dò khoáng sản phải có hồ sơ hành nghề thăm dò khoáng sản, gồm:

+ Bản sao có chứng thực quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Hợp đồng thi công đề án thăm dò khoáng sản với tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản, kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Danh sách cán bộ, công nhân tham gia thi công đề án thăm dò khoáng sản; các hợp đồng lao động (hoặc văn bản tương đương) của người phụ trách kỹ thuật và công nhân kỹ thuật tham gia trực tiếp thi công đề án theo quy định;

+ Tài liệu của các cá nhân tham gia thi công đề án thăm dò khoáng sản (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) gồm: Quyết định giao nhiệm vụ cho người phụ trách kỹ thuật (sau đây được gọi là chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản) kèm theo văn bằng chứng chỉ ngành nghề, lý lịch khoa học của chủ nhiệm đề án; hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng; quyết định bổ nhiệm chức danh hoặc giao nhiệm vụ; văn bằng chứng chỉ ngành nghề phù hợp với nhiệm vụ giao; bản sao chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

+ Danh mục các thiết bị, công cụ chuyên dùng để thi công công trình thăm dò khoáng sản phù hợp với đề án thăm dò khoáng sản.

- Trường hợp đề án thăm dò khoáng sản do tổ chức có giấy phép thăm dò khoáng sản trực tiếp thi công thì phải có hồ sơ đáp ứng yêu cầu quy định tại dấu cộng thứ 3, 4, 5 mục (2) Hồ sơ hành nghề thăm dò khoáng sản..

- Hồ sơ hành nghề thăm dò khoáng sản được quản lý, lưu giữ tại tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản và tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

(3) Điều kiện đối với chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản

- Có người phụ trách kỹ thuật tốt nghiệp đại học chuyên ngành địa chất thăm dò đã công tác thực tế thăm dò trong khoáng sản ít nhất 05 năm; có hiểu biết, nắm vững tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có giấy phép lao động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về lao động;

- Có văn bằng đào tạo trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành địa chất thăm dò khoáng sản hoặc tương đương; đối với đề án thăm dò nước khoáng, nước nóng là chuyên ngành địa chất thủy văn - địa chất công trình;

- Có kinh nghiệm tham gia thi công đề án điều tra địa chất, thăm dò khoáng sản tối thiểu 05 năm; có chứng chỉ chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp;

- *Đối với đề án thăm dò khoáng sản độc hại, phải có thời gian tham gia thi công với tư cách là cán bộ kỹ thuật địa chất ít nhất 01 (một) đề án thăm dò khoáng sản độc hại hoặc đã làm chủ nhiệm 01 (một) đề án thăm dò khoáng sản từ khi lập đề án đến lập báo cáo kết thúc được cấp trên phê duyệt.*

- Chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản chỉ thực hiện chức trách khi có quyết định giao nhiệm vụ của tổ chức được phép thăm dò khoáng sản hoặc tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

- *Trong cùng một thời gian, chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản chỉ đảm nhận chức trách tối đa 02 (hai) đề án thăm dò khoáng sản.*

(4) Điều kiện đối với đội ngũ công nhân kỹ thuật thực hiện đề án thăm dò khoáng sản

- Đội ngũ công nhân kỹ thuật theo các chuyên ngành trắc địa, địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa vật lý, thi công công trình (khai đào, khoan) và các chuyên ngành khác có liên quan phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về số lượng theo đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Các nhóm công nhân kỹ thuật theo các chuyên ngành khi thi công phải cử người phụ

trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn và thời gian kinh nghiệm như sau:

+ Đối với đề án thăm dò khoáng sản độc hại, phải có thời gian công tác tối thiểu 05 năm đối với người có trình độ trung cấp nghề hoặc 03 năm đối với người có trình độ đại học; trong đó, có ít nhất 01 năm tham gia thi công đề án điều tra địa chất hoặc thăm dò đối với khoáng sản độc hại;

+ Đối với các đề án thăm dò khoáng sản còn lại, phải có thời gian làm việc tối thiểu 03 năm đối với người có trình độ trung cấp nghề hoặc 02 năm đối với người có trình độ đại học.

(5) Điều kiện về thiết bị, công cụ chuyên dùng thi công công trình thăm dò khoáng sản

- Thiết bị, công cụ chuyên dùng để thi công công trình thăm dò khoáng sản phải đảm bảo số lượng, chất lượng, tính năng kỹ thuật đáp ứng với hạng mục, công việc trong đề án thăm dò đã được thẩm định khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Thăm dò khoáng sản phóng xạ, đất hiếm phải có thiết bị, công cụ chuyên dụng và đội ngũ cán bộ kỹ thuật vận hành đáp ứng các yêu cầu về an toàn phóng xạ theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ hạt nhân.

* Khu vực đề nghị thăm dò có diện tích:

+ Không quá 50 kilômét vuông (km²) đối với đá quý, đá bán quý, khoáng sản kim loại, trừ bauxit;

+ Không quá 100 kilômét vuông (km²) đối với than, bauxit, khoáng sản không kim loại ở đất liền có hoặc không có mặt nước, trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

+ Không quá 200 kilômét vuông (km²) đối với khoáng sản các loại ở thềm lục địa, trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

+ Không quá 02 kilômét vuông (km²) ở đất liền, không quá 01 kilômét vuông (km²) ở vùng có mặt nước đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

+ Không quá 02 kilômét vuông (km²) đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên.

* Khu vực đề nghị thăm dò:

+ Không có tổ chức, cá nhân đang thăm dò hoặc khai thác khoáng sản hợp pháp và không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia hoặc khu vực đang

được điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản cùng loại với khoáng sản xin cấp giấy phép thăm dò;

* Đề án thăm dò phù hợp với quy hoạch khoáng sản; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản;

* Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Nghị định số 136 /2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị định 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;

- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản;

- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

XÉT DUYỆT ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN “ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN NƯỚC THẢI, SỨC CHỊU TẢI CỦA CÁC SÔNG NỘI TỈNH TRÀ VINH”

■ Nguyễn Thị Đoàn Diễm ¹

Trà Vinh là tỉnh ven biển của Đồng bằng sông Cửu Long, nằm giữa sông Tiền và sông Hậu. Địa hình chủ yếu là những khu đất bằng phẳng với độ cao trên dưới 1m so với mặt biển, phần phía Nam của tỉnh là vùng đất thấp, bị các giồng cát hình cánh cung chia cắt thành nhiều vùng trũng cục bộ, nhiều nơi chỉ ở độ cao 0,5– 0,8m nên hàng năm thường bị ngập mặn từ 0,4 – 0,8 m trong thời gian 3 – 5 tháng. Với địa hình khá thấp và hệ thống thủy văn như vậy nên tỉnh Trà Vinh dễ bị ảnh hưởng bởi các thay đổi bất thường liên quan đến tài nguyên nước, đặc biệt là hiện tượng nước biển dâng và xâm nhập mặn.

Ngoài lượng mưa tại chỗ hàng năm, nguồn nước mặt đóng vai trò cấp nước cho tỉnh từ sông Hậu và sông Cổ Chiên thông qua hệ thống sông nội tỉnh và các kênh cấp I, cấp II, chủ yếu cung cấp cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, nguồn nước mặt đang có chiều hướng ô nhiễm do lượng nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân, đồng thời chịu tác động của nước biển dâng gây xâm nhập mặn.

Nhằm bảo vệ chất lượng nguồn nước mặt đảm bảo khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các dòng sông nội tỉnh Trà Vinh, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý hoạt động xả nước thải vào nguồn nước, việc thực hiện Dự án “**Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh Trà Vinh**” là rất cần thiết.

Thực hiện Công văn số 4055/UBND-NN ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh Trà Vinh”, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh phối hợp với Công ty TNHH Nước và Môi trường Sài Gòn (đơn vị tư vấn) tiến hành xây dựng Đề cương và tự toán kinh phí thực hiện dự án nêu trên.

Ngày 29/4/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp Hội đồng xét duyệt Đề cương dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh Trà Vinh” với thành phần tham dự gồm: 13 trong tổng số 16 Thành viên



Ảnh Đoàn Diễm; Các đại biểu tham gia cuộc họp

Hội đồng xét duyệt được thành lập theo Quyết định số 553/QĐ-STNMT ngày 23/4/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (trong đó có mời 02 chuyên gia phản biện) cùng đơn vị tư vấn.

Ông Trần Văn Hùng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng nhấn mạnh ý nghĩa, sự cần thiết thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh Trà Vinh”; mục đích và yêu cầu của cuộc họp. Tại cuộc họp, các Thành viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho Đề cương và tự toán kinh phí thực hiện dự án nêu trên (có *Phiếu đánh giá của từng Thành viên*). Kết quả có 100% Phiếu thống nhất thông qua Đề cương và tự toán kinh phí sau khi đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh theo các ý kiến đã góp (kể cả *Phiếu của các Thành viên vắng mặt*).

Kết thúc cuộc họp, Ông Trần Văn Hùng đã cảm ơn và đánh giá cao sự phối hợp tham gia ý kiến của đại diện các sở, ban, ngành, giúp cuộc họp đạt kết quả tốt. Đồng thời, để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề cương dự án và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định và hiệu quả, đề nghị quý sở, ban, ngành tiếp tục phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh Trà Vinh”.

¹ - Đơn vị Phòng quản lý Tài nguyên và Biển

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN LỄ BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM VÀ HƯỚNG ỨNG NGÀY ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI NĂM 2021

■ Nguyễn Vũ Sơn¹

Thực hiện Công văn số 2758/BTNMT-TTTNMT ngày 21/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tổ chức các hoạt động Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và hướng ứng Ngày Đại dương thế giới năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Chủ đề của Ngày Đại dương Thế giới **“Đại dương: Sự sống và sinh kế”** với thông điệp làm nổi bật sự đa dạng hệ sinh thái biển, lan tỏa ý nghĩa của đại dương đối với hoạt động sinh kế của con người và nguồn sống của các loài sinh vật trên Trái Đất.

Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2021 với chủ đề **“Bảo vệ đại dương và phát triển bền vững sinh kế biển Việt Nam”**. Đây là một trong những mục tiêu đặt ra nhằm cụ thể hóa các nội dung trong Nghị quyết 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc và thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII số 36-NQ/TW.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chủ đề Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Ngày Đại dương Thế giới năm

2021 theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, chú trọng vào các hoạt động thực tiễn có sức lan tỏa, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức của cộng đồng.

- Tập trung tổ chức thông tin, tuyên truyền toàn diện các vấn đề liên quan đến biển, đảo theo Hướng dẫn số 01-HD/BTGTW ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác tuyên truyền biển, đảo năm 2021.

- Tuyên truyền về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên biển theo luật pháp quốc tế; quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo; đảm bảo an ninh - quốc phòng, phát triển kinh tế biển.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức tự giác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển đảo cho cộng đồng; bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển; nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng văn hóa biển, xã hội gắn bó, thân thiện với biển; chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định; hợp tác quốc tế về những lĩnh vực liên quan đến biển, đảo...

- Tổ chức treo băng rôn, pano, áp phích, khẩu hiệu Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam với chủ đề **“Bảo vệ đại dương và phát triển bền vững sinh kế biển Việt Nam”** và hướng ứng Ngày Đại dương thế giới năm 2021 với chủ đề **“Đại dương: Sự sống và sinh kế” (The Ocean: Life and Livelihood)** ở nơi công cộng, các đường phố chính, trụ sở cơ quan làm việc, nơi đông người

1 - Đơn vị Trung tâm CNTT-TNMT

qua lại nhằm nhắc nhở, tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân và cộng đồng thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia bảo vệ môi trường, phát triển bền vững kinh tế biển và hải đảo bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Nội dung tuyên truyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường cụ thể như sau:

(1) Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi người dân.

(2) Chung tay góp sức vì biển đảo quê hương.

(3) Hoàng Sa, Trường Sa luôn trong tim chúng ta.

(4) Đoàn kết, chủ động, khắc phục khó khăn giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

(5) Bảo đảm sinh kế cho người dân để phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam.

(6) Hãy hành động vì sự phát triển bền vững của đại dương và hệ sinh thái biển.

(7) Kinh tế xanh cho sự phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam.

(8) Phát triển bền vững kinh tế biển - Không một ai bị bỏ lại phía sau.

(9) Bảo vệ đại dương khỏi nhựa là bảo vệ tương lai của con người.

- Tăng cường kiểm soát việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải, rác thải nhựa ven biển, khuyến khích tổ chức khởi công, xây dựng, bàn giao các công trình bảo vệ môi trường phục vụ lợi ích của cộng đồng.

- Thành phố Trà Vinh (treo băng rôn các trục đường chính, trụ sở cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường): 26 băng rôn và 120 cờ phướn.



(Ảnh Vũ Sơn, Băng rôn treo trên đường Võ Nguyên Giáp TPTV)

- Thị xã Duyên Hải: Phường 1, Phường 2, xã Hiệp Thạnh, Trường Long Hòa, Dân Thành: 22 băng rôn và 40 cờ phướn.

- Huyện Duyên Hải: Thị trấn Long Thành, xã Long Khánh, Long Vĩnh, Đông Hải: 16 băng rôn.

- Huyện Cầu Ngang: Thị trấn Cầu Ngang, thị trấn Mỹ Long, xã Mỹ Long Bắc, Mỹ Long Nam: 16 băng rôn.

- Huyện Trà Cú: Thị trấn Trà Cú, thị trấn Định An, xã Định An: 12 băng rôn.

- Huyện Châu Thành: Thị trấn Châu Thành, xã Long Hòa, Hòa Minh: 12 băng rôn.

- Huyện Tiểu Cần: Thị trấn Tiểu Cần, thị trấn Cầu Quan: 08 băng rôn.

- Huyện Cầu Kè: Thị trấn Cầu Kè: 04 băng rôn.

- Huyện Càng Long: Thị trấn Càng Long: 04 băng rôn.

Nội dung băng rôn: Theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.